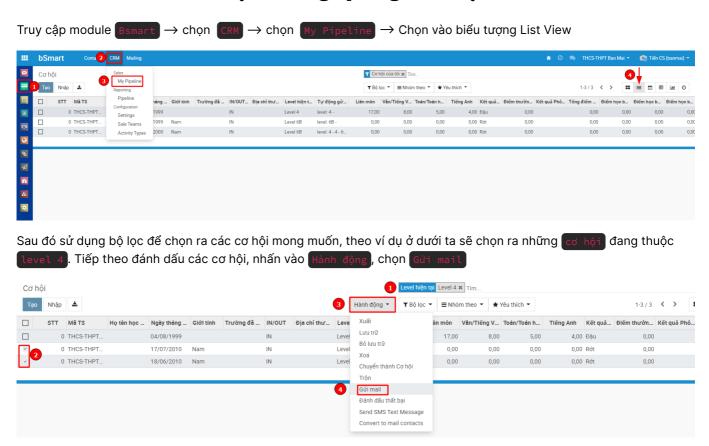
Mục lục

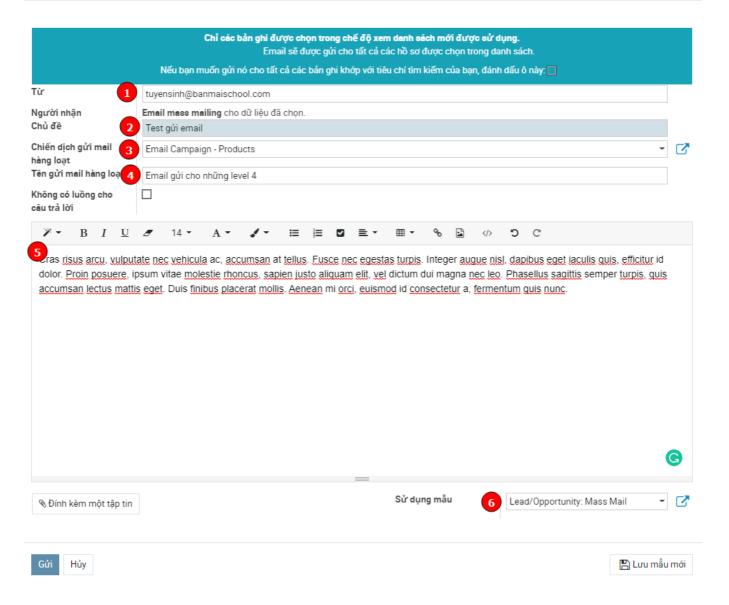
- Chọn đối tượng người nhận
- Lọc danh sách người nhận
- Tạo và quản lý Mailing Contact Danh sách liên hệ mail
 - Cách 1: Tạo từ giao diện mailings
 - Cách 2: Tạo từ giao diện CRM
- Tạo và quản lý Mailing list danh sách gửi mail
- Tạo và quản lý Email templates

Gửi email cho cơ hội thông qua giao diện CRM



Sau đó chúng ta sẽ có giao diện gửi email

∰ Gử1 mail ×

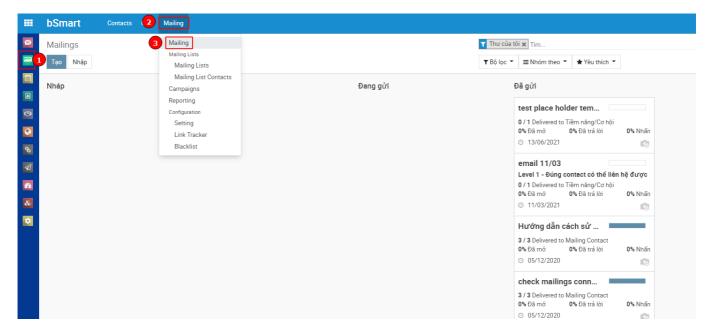


Chú thích giao diện:

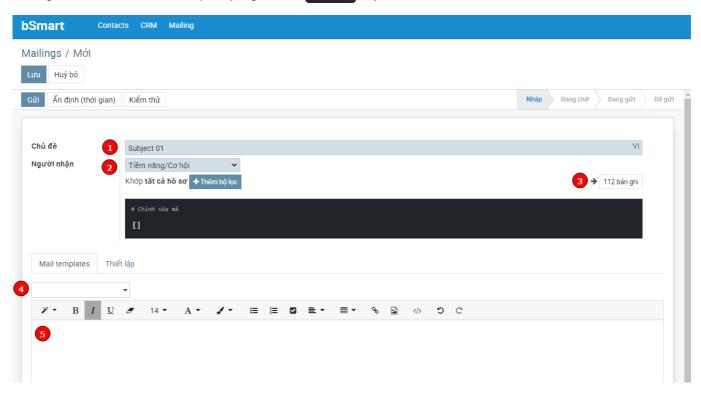
- 1: Địa chỉ người gửi
- 2: Chủ đề (Subject) của email
- 3 và 4: Nếu trong trường hợp chúng ta muốn email này thuộc về một chiến dịch gửi mail (Email campaign) thì nhập tên chiến dịch đó vào (số 3) và soạn tên của email để lưu trong chiến dịch (số 4). **Còn nếu không, để trống**
- Is: Nôi dung email
- 🕝: Trong trường hợp có sẵn email templates, lựa chọn template cần thiết và chỉnh sửa nội dung email nếu cần

Gửi email thông qua giao diện Mailing

Truy cập module etasmart ightarrow chọn $egin{array}{l} Mailing \\ \end{array}$ chọn $egin{array}{l} Mailing \\ \end{array}$



Tại đây, ta có giao diện Kanban về các mailing và trạng thái của chúng Nhấn vào nút Tạo, để vào giao diện tạo 1 mailing mới. Mailing cũng có thể được xem như một email, nhưng chỉ có các mailing mới có thể được xem và quản lý ở giao diện Mailing này

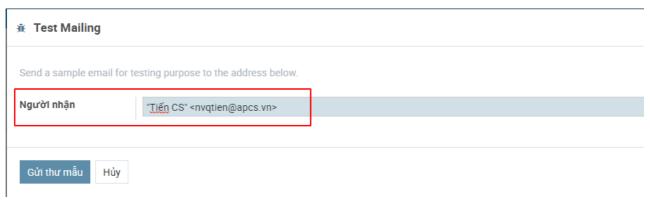


Chú thích giao diện:

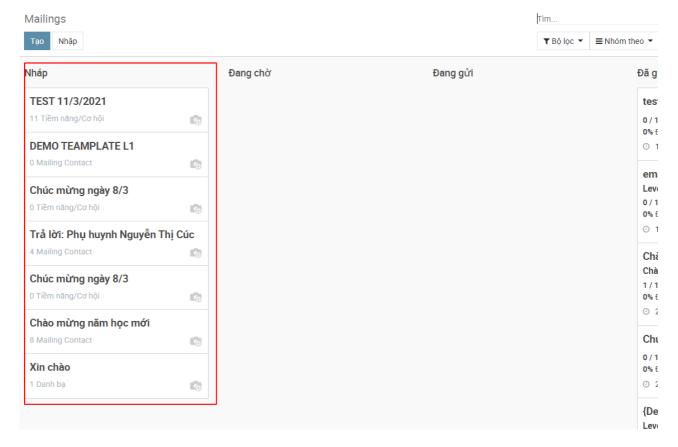
- 1: Chủ đề (Subject) của email
- Dối tượng người nhận (xem thêm ở Chọn đối tượng người nhận)
- 3: Danh sách người nhận đã qua bộ lọc (xem thêm ở Lọc danh sách người nhận)
- 📵: Trong trường hợp có sẵn email templates, lựa chọn template cần thiết và chỉnh sửa nội dung email nếu cần
- **5**: Nội dung email

Sau khi hoàn thành soạn thảo email

- Nhấn Gửi để server đưa email vào hàng chờ để xử lý gửi đi
- hoặc nhấn An định (thời gian) để chọn ngày gửi, khi tới thời hạn, server sẽ đưa mailing này vào hàng chờ để xử lý gửi đi
- hoặc nhấn Kiếm thử, và nhập email nhận để kiểm tra tính khả dụng của mailing (gửi được, nội dung được bảo toàn, ...)



• Hoặc nhấn Lưu để lưu lại mailing này và gửi sau, những mailings này nằm ở cột Nháp



Chọn đối tượng người nhận

Người nhận

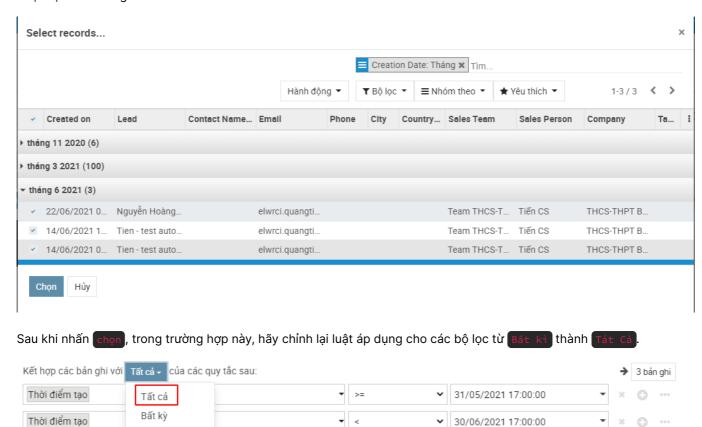


Chúng ta có các đối tượng sau:

- Danh ba: là bao gồm các bản ghi trong phần contacts (Customer, Employees, Companies
- Mailing Contact: là bao gồm các bản ghi về người nhận được quản lý bởi mailing (xem thêm ở Tạo và quản lý Mailing Contact)
- Tiềm năng/Cơ hội: bao gồm các bản ghi ở trong CRM như cơ hội
- Danh sách Mailing: bao gồm các danh sách người nhận đã được tạo và quản lý bởi Mailing (xem thêm ở Tạo và quản lý Mailing list)

Lọc danh sách người nhận

Sau khi nhấn vào nút hiện bản ghi, chúng ta giao diện list view cùng với bộ lọc. Như ví dụ dưới, chọn ra những bản ghi được tạo vào tháng 6



Và như vậy ta đã thành công lọc danh sách người nhận xuống còn 3.

Tạo và quản lý Mailing Contact - Danh sách liên hệ mail

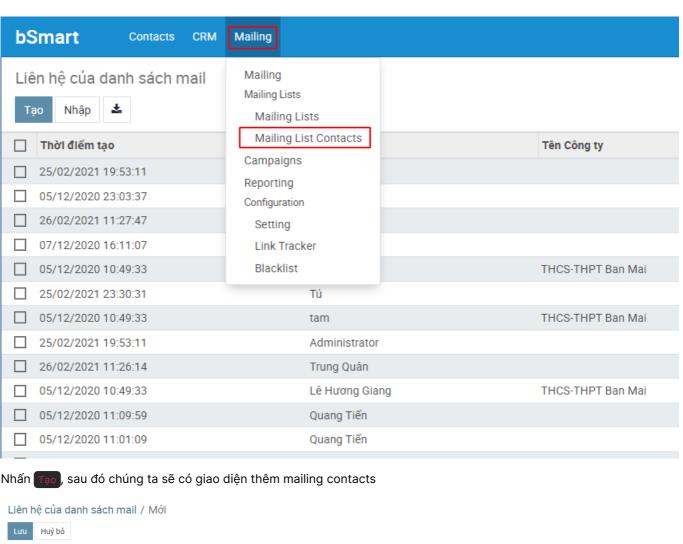
["&",["create_date",">=","2021-05-31 17:00:00"],["create_date","<","2021-06-30 17:00:00"]]

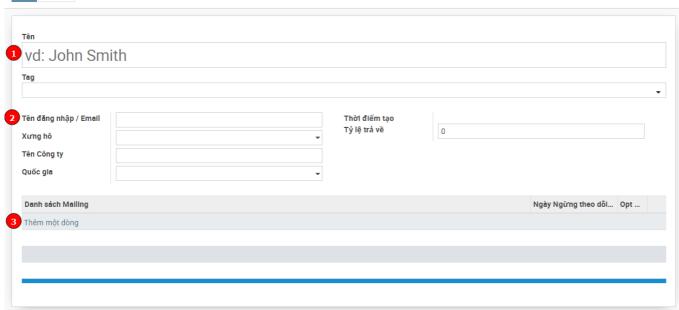
Khái niệm Mailing contact dùng để lưu trữ các bản ghi chủ yếu để **dễ dàng tái sử dụng cho việc gửi mailing sau này**. Bản ghi này chủ yếu lưu tên và email của một người.

Cách 1: Tạo từ giao diện mailings

Chinh sửa mã

 $\text{Chọn Mailing} \to \text{Chọn Mailing List Contacts}$





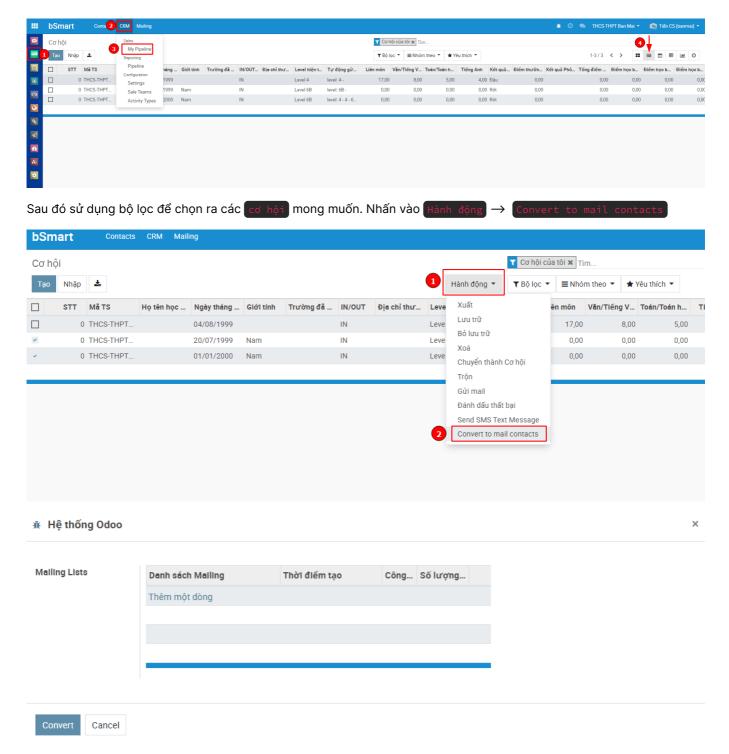
Chú thích giao diện:

- 1: Tên của bản ghi này
- 2: Email của bản ghi
- S Danh sách mailing, là danh sách các Mailing list mà bản ghi này thuộc về. Có thể để trống

Sau khi điền đủ thông tin cần thiết, nhấn Lưu

Cách 2: Tạo từ giao diện CRM

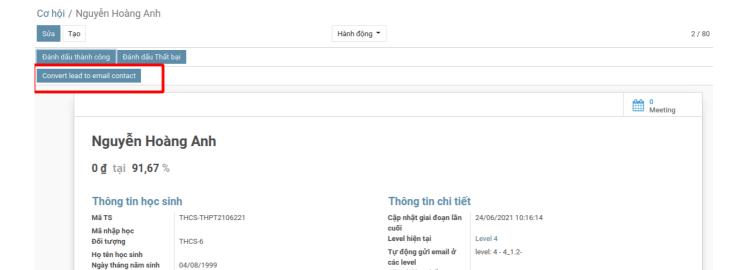
Truy cập module \longrightarrow chọn \longrightarrow chọn \longrightarrow chọn \longrightarrow Chọn vào biểu tượng List View



Tại đây, chúng ta có thể thêm các Mailing List - danh sách gửi mail, mà chúng ta muốn các bản ghi này được thêm vào. Hoặc có thể để trống và chỉ chuyển đổi thông tin các cơ hội này thành những Mailing contacts

Nhấn Convert

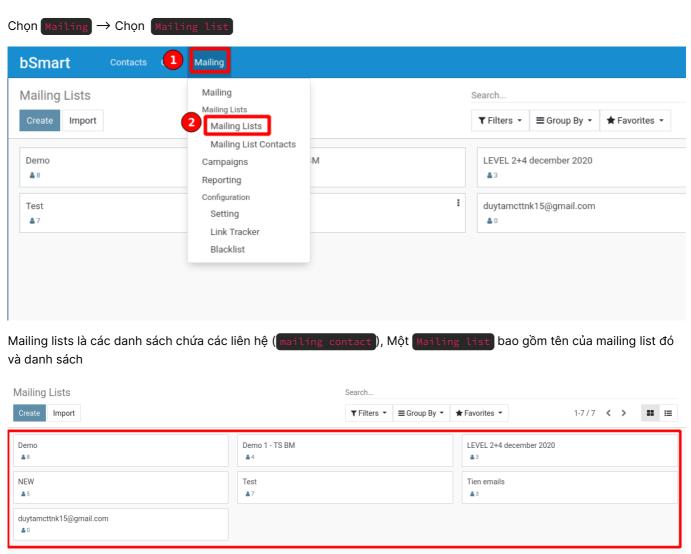
Hoặc trong trường hợp ta chỉ cần convert 1 cơ hội duy nhất, ta có thể nhấn vào thẻ Kanban của cơ hội đó và nhấn Convert lead to email contact



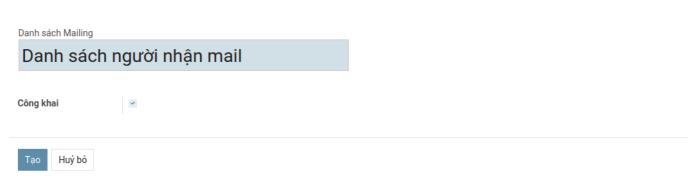
Đăng ký học bống

Tạo và quản lý Mailing list - danh sách gửi mail

Nơi sinh

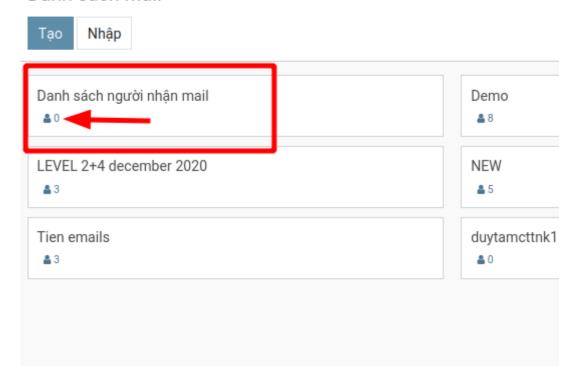


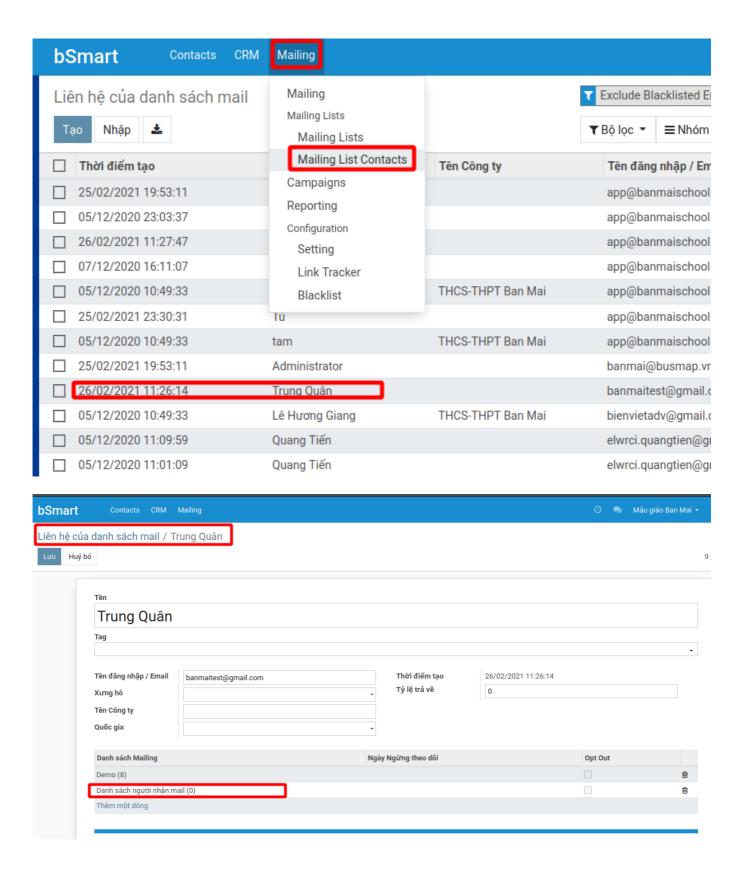
Nhấn vào Tạo, sau đó nhập tên của Mailing list vào. Chọn Tạo để hoàn tất.



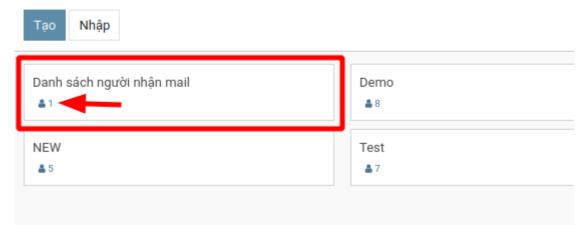
Lúc này mailing list này vẫn chưa có bất kì Mailing contacts nào, vì vậy để thêm vào, ta quay lại phần Mailing list contacts, chọn vào bản ghi mong muốn, và thêm mailing list vừa tạo vào phần Danh sách mailing, sau đó nhấn Lưu.

Danh sách Mail





Danh sách Mail



Như vậy ta vừa cập nhật thêm 1 bản ghi cho mailing list (danh sách mail) "Danh sách người nhận mail". Xem cách thêm nhiều bản ghi vào trong mailing list ở phần tạo mailing contacts từ giao diện CRM

Tạo và quản lý Email templates

Developer Tools

Kích hoạt chế độ phát triển Kích hoạt chế độ phát triển (có assets) Activate the developer mode (with tests assets)

&

0

*Yêu cầu: tài khoản thực hiện hành động phải là tài khoản có các quyền Admin về Settings**

Đầu tiên ta cần phải bật "Developers mode" - Chế độ phát triển

Chọn module Thiết lập, sau đó kéo xuống đến khi thấy phần Developer Tools. Sau đó nhấn Kích họat chế độ phát triển.

Thiết lập Thiết lập Người dùng & Công ty

Thiết lập Thiết lập Trim... Q

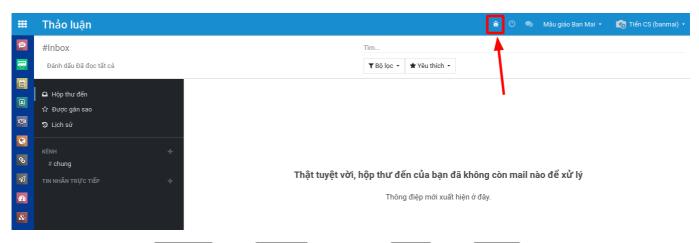
Thiết lập Trim... Q

Thiết lập Trim... Q

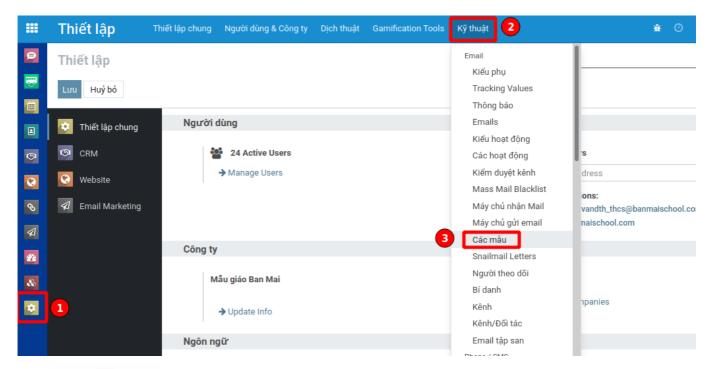
Thiết lập Trim... Trim... Q

Thiết lập Trim... Trim...

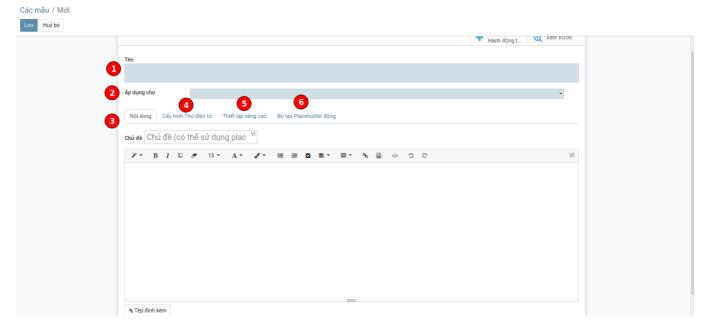
Sau đó, nếu thành công, ta sẽ thấy biểu tượng có hình con bọ hiện ra ở thanh navigation



Tiếp theo, vẫn ở module Thiết lập, chọn Kỹ thuật, ở trong mục Emails, chọn các mẫu



Sau đó chọn Tạo, và chúng ta sẽ có giao diện của phần tạo email template



Chú thích giao diện:

- 1: Tên của template
- 2: Model/Đối tượng mà template này áp dụng lên (ví dụ: Cơ hội , Liên Hệ , ...)
- Is Nội dung email template, bao gồm Subject và Body
- 🔼: Cấu hình thư điện tử, sử dụng để cấu hình các thông tin như email người gửi, email người nhận, email CC, ...

Nội dung	Cấu hình 1	Γhư điện tử	Thiết lập nâng cao Bộ tạo Placeholder động		
Từ		Ghi đè email của tác giả			
Người nhận mặc định					
Đến (Email)		Các địa chỉ người nhận cách nhau bằng dấu phảy			
Đến (Đối tác)		Các ID của Đối tác nhận cách nhau bằng dấu phảy			
Сс		Các địa ch	Các địa chỉ người nhận cách nhau bằng dấu phảy		
Trả lời đến	i đến Địa chỉ tr		a chỉ trả lời được ưa thích		
Chữ ký của Tá (khi gửi mail l loạt) Lên lịch ngày	hàng				

- s: Thiết lập nâng cao, thông thường chúng ta chỉ sử dụng nó nếu như ta cần cân bằng tải cho nhiều mail server. Còn nếu không, ta có thể không quan tâm tới điều chỉnh này
- 6: Bộ tạo placehodler động, đây là công cụ để cá nhân hóa email. Sau khi chọn Áp dụng cho, thì ta có thể chọn trường thông tin cần thiết để lấy biến placeholder, sau đó ghi vào trong mail body



Ở hình dưới là ví dụ về cách sử dụng place holder trong mail body

